

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/03/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TTC2+AMD	7:25	5+17	0+0		5+10	0+0	
2		VSP01	7:25	22	0		20	0	
3		TTC1+AMD	7:25	5+17	0+0		5+10	0+0	
4		BK15+P8+P6	7:25	3+12+7	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
5		AMD+CLO	9:25	16+6	0+0		0+11	0+0	
6		VSP01	9:25	22	0		12	0	
7		P3+P5+P6	9:25	1+0+19	0+0+0		1+0+21	0+0+0	Chuyen 1 P3- P5, Chuyen 1 P3-P6
8		RP1+P8	9:25	2+19	0+0		0+14	0+0	
9		TGTH4+AMD	11:25	4+18	0+0		3+0	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ đi về trong ngày VSP01-1ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2021	TO: TTC2 - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - Năm	ETA: 09:10
XANH-1			

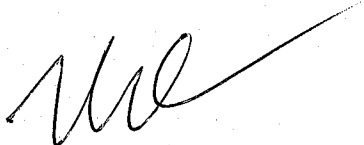
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHUNG MINH HIEU	TTC2	43	1	3	10	74	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN TUAN	TTC2					52	KH-THAC	Vietnamese
3	LE PHUONG	TTC2	44	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
4	LUU VAN AN	TTC2	45	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN TRONG MINH	TTC2	42	1	3		63	PSV	Vietnamese
6	TRAN ANH QUAN	AMD	99,800	2	13	40	65	TLJOC	Vietnamese
7	TRAN NAM TRUNG	AMD	17	1	6		75	HLJOC	Vietnamese
8	TRAN MINH KIEN	AMD	91	1	7		69	HLJOC	Vietnamese
9	TRAN VAN CHINH	AMD	08	1	6		67	HLJOC	Vietnamese
10	DAO MANH QUAN	AMD	01	1	9		70	HLJOC	Vietnamese
11	LE KHAC ANH KIET	AMD	02-04	3	16		98	HLJOC	Vietnamese
12	TRAN NHUT	AMD	94-95	2	11		57	HLJOC	Vietnamese
13	LE TRUNG	AMD	98	1	10		80	HLJOC	Vietnamese
14	PHAM PHU VINH	AMD	96	1	10		77	HLJOC	Vietnamese
15	HO TRONG HAI	AMD	97	1	5		70	HLJOC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TUNG	AMD	92-93	2	10		69	HLJOC	Vietnamese
17	NGUYEN THANH THUE	AMD	14	1	10	45	55	HLJOC	Vietnamese
18	NGUYEN DUC QUYET	AMD	20	1	12		69	HLJOC	Vietnamese
19	THAI DOAN DONG	AMD	11,13	2	12	20	64	HLJOC	Vietnamese
20	CHU HA HUNG	AMD	09	1	8	20	60	HLJOC	Vietnamese
21	VU VAN SINH	AMD	06-07	2	6		80	NAMLONG	Vietnamese
22	NGUYEN VAN HOANG	AMD	05	1	5		75	NAMLONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	5	4	16	309	10	5		
2	AMD	17	24	156	1.200	125	10		
TOTAL		22	28	172	1.509	135	15		
WEIGHT KG				172	1.509	135			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: BT	TO: VSP01	CREW: Vận - N.Anh - Vũ	ETA: 09:15
cam-1			

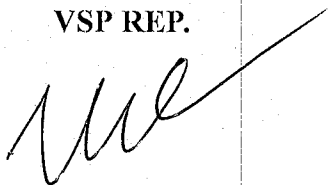
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUBOCHKIN	VSP01	65	1	10		90	KH-THAC	Russian
2	BORVINSKY	VSP01	67	1	10		80	KH-THAC	Russian
3	TRIANDOFILIDI U.Y	VSP01					92	KH-THAC	Russian
4	NGUYEN VAN LINH	VSP01	78-79	2	17		56	YTE	Vietnamese
5	PHAM VAN ĐỨC	VSP01	66	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	VÔ QUANG HUY	VSP01	73-75	3	17		75	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN VĂN SƠN	VSP01	68	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	64	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	76	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	82	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THANH	VSP01	77	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN MANH TUAN	VSP01	84-85	2	17		67	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG PHUC LUONG	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					67	KH-THAC	Vietnamese
15	TÔ HUNG DUNG	VSP01	69	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN VĂN TRƯỞNG	VSP01	70	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
17	HUYNH HAI	VSP01	71	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN THANH HA	VSP01				38	65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN THUY	VSP01	72	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ THANH TUAN	VSP01	80	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TRỌNG NAM**	VSP01	85	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
22	VAN HUY HOAN	VSP01	81	1	6		55	LONGVU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

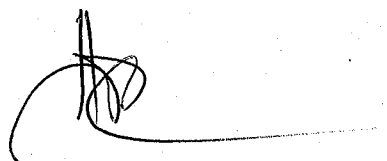
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	22	22	144	1.549	38	20		
	TOTAL	22	22	144	1.549	38	20		
	WEIGHT KG			144	1.549	38			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: TTC1 - AMD	CREW: Hạnh - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRUNG HIẾU	TTC1	45-46	2	14	10	68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NHẬT THÀNH	TTC1	43	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN SƠN TÙNG	TTC1	47	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN KHUÔNG	TTC1	44	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HÙNG	TTC1					74	GETRACO	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TOÀN	AMD	15	1	6	70	63	NAMLONG	Vietnamese
7	LÊ VĂN THIÊN	AMD	17-18	2	12		58	NAMLONG	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THẢO	AMD	08	1	5		63	NAMLONG	Vietnamese
9	HA HUY SƠN	AMD	06	1	8		50	NAMLONG	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU ĐIỆN	AMD	03	1	15		58	NAMLONG	Vietnamese
11	HOANG VĂN TRIỂN	AMD	05	1	10		62	NAMLONG	Vietnamese
12	LẠI QUỐC THİN	AMD	13	1	12		69	NAMLONG	Vietnamese
13	PHẠM VĂN LƯƠNG	AMD	14	1	9		57	NAMLONG	Vietnamese
14	LÊ VŨ LỤC	AMD	07	1	9		76	NAMLONG	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC NHẬT	AMD	10-12	3	14		67	NAMLONG	Vietnamese
16	VŨ ĐÌNH TRỌNG	AMD	16	1	7		67	NAMLONG	Vietnamese
17	NHÂM XUÂN LẬP	AMD	09	1	8		67	NAMLONG	Vietnamese
18	NGUYỄN THAI HOA	AMD	01-02	2	9		60	NAMLONG	Vietnamese
19	DO VĂN HAI	AMD	27	1	6		63	NAMLONG	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	AMD	04	1	7		61	NAMLONG	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HAI	AMD	99,700	2	8		77	NAMLONG	Vietnamese
22	TRẦN VĂN ĐỒNG	AMD	98	1	7		72	NAMLONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	5	5	30	351	10	5		
2	AMD	17	22	152	1.090	70	10		
TOTAL		22	27	182	1.441	80	15		
WEIGHT KG				182	1.441	80			

GRAND TOAL: 1.703 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT:	TO: BK15 - P8 - P6	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 09:30
TRANG - 1			

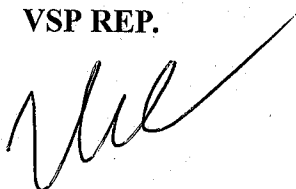
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÌNH ĐIẾP	BK15	04	1	8	98	69	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG PHÚ	BK15	03	1	9		75	CODIEN	Vietnamese
3	LAZAREV	P8	96	1	6		81	KH-THAC	Russian
4	NGUYỄN KIM SƠN	P8	13	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN ĐỒNG	P8	700	1	8		81	YTE	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH TUNG	P8	12	1	8		80	D-HANH	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH TRUNG	P8	16-17	2	14		74	D-HANH	Vietnamese
8	LÂM HOÀNG PHÚC	P8	14-15	2	19		100	D-HANH	Vietnamese
9	HỒ CHÈ LINH	P8	96	1	7	15	71	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ TRƯỜNG SA	P8	11	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	P8	97	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
12	PHUNG HA TAI	P8	95	1	8	20	98	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NHAN	P8	93-94	2	10		59	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	P8	10	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
15	CHERNIAVSKIY D S	P6	07	1	8		100	KH-THAC	Russian
16	NGUYỄN DUY KHANG	P6	03-04	2	10		80	YTE	Vietnamese
17	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	P6	08	1	13		96	PVD	Vietnamese
18	PIATOV S.V	P6	06	1	11		94	KH-THAC	Russian
19	VŨ VĂN HOAN	P6	01	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
20	THAI TRONG BÌNH	P6	02	1	9	10	80	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG THỌ TAM	P6	05	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

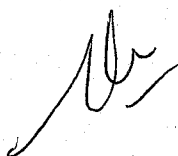
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	2	2	17	144	98	0		
2	P8	12	15	102	927	35	14		
3	P6	7	8	60	589	10	8		
TOTAL		21	25	179	1.660	143	22		
WEIGHT KG				179	1.660	143			

GRAND TOAL: 1.982 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2021	TO: AMD - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - Năm	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN MINH THAI	AMD	21-22	2	13		77	XAY LAP	Vietnamese
2	DUONG CHI PHONG	AMD	27	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
3	DINH TRUONG PHI	AMD	38-39	2	14		74	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN TRUNG KIEN	AMD	29	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
5	LE ANH MINH	AMD	40	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM VAN QUANG	AMD	31	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM TUAN ANH	AMD	36-37	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
8	DOAN VAN THUONG	AMD	30	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN DUC TRUNG	AMD	32-33	2	7		56	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN DAN	AMD	41	1	7	25	62	KH-THAC	Vietnamese
11	DAO DUC HUY	AMD	25-26	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG DINH VINH	AMD	23-24	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LA NGOC MANH	AMD	21-22	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN THUY	AMD	34-35	2	19		75	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VAN SAU	AMD	28	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN HUU LUAT	AMD	44-45	2	8		69	KH-THAC	Vietnamese
17	LE DAI THANH	CLO	46	1	8	15	60	KH-THAC	Vietnamese
18	DUONG VAN CUONG	CLO	47	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
19	CHU DUC HUNG	CLO	45	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
20	DUONG PHAT	CLO	48	1	17		76	KH-THAC	Vietnamese
21	VO TA HOAN	CLO	41-42	2	20		74	XAYLAP	Vietnamese
22	TA QUANG MINH	CLO	36-37,49	3	16		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

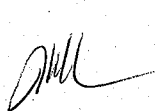
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	16	25	143	1.092	25	0		
2	CLO	6	9	70	426	15	14		
	TOTAL	22	34	213	1.518	40	14		
	WEIGHT KG			213	1,518	40			

GRAND TOAL: 1.771 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	TO: VSP01	CREW: Vận - N.Anh - Vũ	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ ĐÌNH VĂN	VSP01					66	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY ĐỒNG	VSP01	91	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN THANH LỢI	VSP01	83	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN THUY	VSP01	87	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	99	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG	VSP01	200	1	3		67	PSV	Vietnamese
7	PHẠM HUY ĐẦU	VSP01	95	1	5		66	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH SỰ	VSP01	84	1	5		65	PSV	Vietnamese
9	MAI VĂN TOÀN	VSP01	97	1	10		60	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH THĂNG	VSP01	81	1	5		63	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	VSP01	88	1	5		75	PSV	Vietnamese
12	BUI ĐỨC ANH	VSP01	95	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	ĐỖ LỸ KHÁNH	VSP01	98	1	5		82	PSV	Vietnamese
14	PAN KÊ PHÚC	VSP01	90	1	10		63	CTY LONG	Vietnamese
15	TRƯƠNG HOÀI PHONG	VSP01	92	1	5		75	CTY LONG	Vietnamese
16	NGUYỄN TRUNG BẢNG	VSP01	94	1	5		70	CTY LONG	Vietnamese
17	PHẠM VĂN SANG	VSP01	82	1	5		55	CTY LONG	Vietnamese
18	VÕ NGỌC PHÚ	VSP01	93	1	5		65	CTY LONG	Vietnamese
19	NGÔ VĂN SƠN	VSP01	86	1	5		52	CTY LONG	Vietnamese
20	MAI THANH TUÂN	VSP01	89	1	7		60	CTY LONG	Vietnamese
21	TRẦN VŨ THANH	VSP01	85	1	17		80	CTY LONG	Vietnamese
22	ĐẶNG THANH LUÂN	VSP01	95-96	2	15		65	CTY LONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	22	22	136	1.483	0	12		
TOTAL		22	22	136	1.483	0	12		
WEIGHT KG				136	1.483	0			

GRAND TOAL: 1.619 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	TO: P3 - P5 - P6	CREW: Hạnh - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN HẠN	P3	65	1	13	70	60	GETRACO	Vietnamese
2	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	10	1	13	15	78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU NHAN	P6					68	KH-THAC	Vietnamese
4	HÀ DUY ĐỒNG	P6					90	KH-THAC	Vietnamese
5	HOÀNG TIẾN DUNG	P6	16	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN TÙNG	P6	13	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN HUY THAI	P6	14	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG THAI ANH	P6	11	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
9	HÀ XUÂN THANH	P6					110	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ QUANG MINH	P6					80	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG TRỌNG GIAO	P6	53	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN BUI TOÀN	P6	12	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HÙNG	P6	92-93	2	7		67	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN XUÂN KHÁNH	P6	72	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN TRƯỞNG	P6	17	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	TRỊNH VĂN KIỂM	P6	18	1	7		58	GETRACO	Vietnamese
17	PHẦN VĂN HẬU	P6	91	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
18	VŨ MINH ĐỨC	P6	90	1	6		55	GETRACO	Vietnamese
19	PHẠM XUÂN HUY	P6	15	1	6		86	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

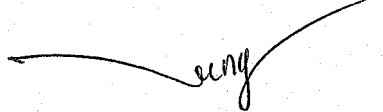
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	1	1	13	60	70	1+2		CHUYỂN 1 PAX P3 SANG P5; CHUYỂN 1 PAX P3 SANG P6
2	P5	0	0	0	0	0	0		
3	P6	18	15	84	1.309	15	21		
TOTAL		19	16	97	1.369	85	22		
WEIGHT KG				97	1.369	85			

GRAND TOAL: 1.551 KGS

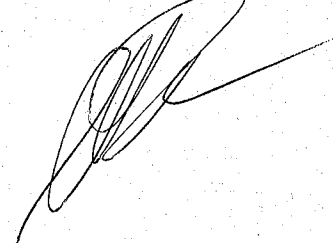
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	TO: RP1 - P8	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 11:30
HONG - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐOÀN ĐỨC	RP1	16	1	12		78	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ MẠNH HÙNG	RP1					72	ANTOAN	Vietnamese
3	ĐÀO TIẾN ĐẠT	P8	44-45	2	19		77	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ANH TRÍ	P8	30	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ QUANG HUY	P8	29	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	P8					90	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC TÁNH	P8	43	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN QUANG HUY	P8	41	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÀO NGUYỄN HÙNG	P8					70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	42	1	6	15	72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRÍ HÙNG	P8	46	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HÒA	P8	35	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN HOANG GIANG	P8	33	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN VŨ	P8	36	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ VĂN MINH	P8	49	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG TRÍ NAM	P8					80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	P8	31	1	5		64	PSV	Vietnamese
18	HÀ VĂN THIÊN	P8	32	1	5		72	PSV	Vietnamese
19	HOANG NGỌC HÒA	P8	34	1	7		65	PSV	Vietnamese
20	LÊ TIẾN QUÝ	P8	37	1	5		68	PSV	Vietnamese
21	TRẦN MẠNH CƯỜNG	P8	38-39	2	12		51	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	2	1	12	150	0	0		
2	P8	19	18	106	1.306	15	14		
TOTAL		21	19	118	1.456	15	14		
WEIGHT KG				118	1.456	15			

GRAND TOAL: 1.589 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	TO: TGTH4 - AMD	CREW: HUNG - NPhú - NNam	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC CUÔNG	TGTH4	95	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN TỬ	TGTH4	98-99	2	12		62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH CÚ	TGTH4	93-94	2	19		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	TGTH4	96	1	10	13	70	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG NAM HAI	AMD	47-48	2	15		92	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN DUNG	AMD	31-32	2	20		85	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN LÊ	AMD	28	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
8	PHÙNG THẾ TÀI	AMD	29-30	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI THANH LONG	AMD	46	1	8		87	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN NIN	AMD	41-42	2	12		69	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN HAI NAM	AMD	40	1	8		77	XAYLAP	Vietnamese
12	LAI HUY CUÔNG	AMD	36	1	10	16	60	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ VĂN HUNG	AMD	38-39	2	16		68	XAYLAP	Vietnamese
14	VŨ QUANG TRƯỜNG	AMD	47-48	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN QUÂN	AMD	19-20	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI MẠNH HÀ	AMD	49-50	2	17		92	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	AMD	45-46	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN KHOA	AMD	43	1	10	14	60	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐÌNH ĐỨC QUÂN	AMD	49-51	3	16		66	XAYLAP	Vietnamese
20	LUONG THANH DONG	AMD	33	1	15		72	PSV	Vietnamese
21	LÊ ĐẶC DONG	AMD	34-35	2	16		53	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	4	6	46	260	13	3		
2	AMD	17	29	237	1.203	30	0		
TOTAL		21	35	283	1.463	43	3		
WEIGHT KG				283	1.463	43			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN